

Bản án số: 485/2021/LĐ-PT
Ngày: 20/5/2021
V/v Tranh chấp về đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Hiền

Bà Lê Thị Quỳnh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số
08/2021/TLPT-LĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: “Tranh chấp đơn
phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của
Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1311/2021/QĐ-PT,
ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phước T. Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đường M.O, tổ B, ấp B.A, xã Bình M, huyện C, Thành phố Hồ Chí
Minh. (có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V.

Địa chỉ: Số 117 đường V.B, ấp M, xã T.D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hà Khánh T. Sinh năm 1973.

Địa chỉ: 117 V.B, Ấp M, xã T.D, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Giấy
ủy quyền lập ngày 06/01/2021 tại Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất Nhập Khẩu
I.V). (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bảo hiểm xã hội huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Tỉnh lộ T, khu phố H, Thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Anh K, Phó Giám đốc điều hành Bảo hiểm xã hội huyện C.

Địa chỉ: Ấp M.H, xã XD, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt).

4. Người kháng cáo:

Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Phước T trình bày:

Ngày 16/4/2019, ông có ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V (viết tắt là Công ty I.V), công việc phải làm: Làm việc theo bản mô tả công việc, sự phân công, chỉ đạo của cấp quản lý trực tiếp và của Ban Tổng Giám đốc; chức danh chuyên môn: Nhân viên kiểm soát; loại hợp đồng không xác định thời hạn; mức lương là 4.485.000đ/tháng.

Ngày 13/12/2019, Công ty thông báo cho tất cả người lao động nghỉ việc kể từ ngày 14/12/2019. Cùng ngày, Công ty yêu cầu tất cả người lao động viết đơn xin nghỉ việc và ký một văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Ông cảm thấy Công ty làm như vậy là không đúng theo pháp luật.

Ngày 16/12/2019, ông và nhiều người lao động khác liên hệ và được đại diện Liên đoàn lao động huyện C, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện C đến Công ty làm việc về các chế độ và quyền lợi của người lao động. Tuy nhiên, Công ty không thực hiện đúng theo biên bản làm việc với Liên đoàn lao động và Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện C.

Do Công ty I.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên ông yêu cầu như sau:

- Công ty I.V phải chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội và thực hiện chế độ giải quyết trợ cấp, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật.

- Chi trả lương tháng 11, tháng 12 năm 2019 cho ông là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

- Bồi thường theo quy định của pháp luật, vì Công ty I.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật mà không báo trước, với mức bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương là 8.970.000đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đỗ Tấn D là người đại diện cho nguyên đơn ông Nguyễn Phước T xác định như sau:

Sau khi ông T nộp đơn khởi kiện:

- + Công ty I.V phải chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T.
- + Vì Công ty I.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên phải bồi thường cho ông T 02 tháng tiền lương là 8.970.000đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
- + Ông T rút yêu cầu về việc yêu cầu Công ty I.V chi trả lương tháng 11 và tháng 12 năm 2019 là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Theo bản tự khai ngày 18/8/2020 và tại phiên tòa, bà Hà Khánh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V trình bày:

Công ty I.V và ông Nguyễn Phước T ký kết hợp đồng lao động chính thức từ ngày 16/10/2014, đến ngày 16/4/2019 Công ty I.V và ông T ký kết hợp đồng lao động số 10/HĐLĐ-KV/2019 với những nội dung chính sau:

Loại hợp đồng lao động: Không xác định thời hạn.

Chức danh chuyên môn: Nhân viên kiểm soát.

Lương và các khoản phụ cấp: 4.485.000đ/tháng.

Vào ngày 14/12/2019, ông T tự ý nghỉ việc, không đến Công ty I.V làm việc nữa, ông T không nộp đơn xin nghỉ việc, không có thông báo bằng văn bản trước khi nghỉ việc để trình lãnh đạo Công ty xem xét.

Do ông T tự ý nghỉ việc từ ngày 14/12/2019 nên Công ty I.V đã thực hiện những việc sau: Thanh toán tiền lương cho ông T đến hết ngày 13/12/2019; đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông T đến hết tháng 12/2019; chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T nghỉ không lương đến hết tháng 01/2020.

Đối với yêu cầu của ông T, Công ty I.V không đồng ý vì những lý do sau:

+ Công ty I.V chưa có Thông báo chấm dứt hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông T.

+ Việc ông T tự ý nghỉ việc kể từ ngày 14/12/2019, không có đơn xin nghỉ việc, không có thông báo bằng văn bản trước khi nghỉ việc là đã vi phạm Khoản 3 Điều 37 Bộ luật lao động năm 2012: “Quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động ...

3. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng phải báo trước cho người sử dụng lao động biết trước ít nhất 45 ngày...”.

Do đó, ông T có nghĩa vụ phải bồi thường cho Công ty theo Điều 43 Bộ luật lao động.

Điều 43 Bộ luật lao động quy định: “Nghĩa vụ của người lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

1. Không được nhận trợ cấp thôi việc và phải bồi thường cho người sử dụng lao động nửa tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.

2. Nếu vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người sử dụng lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước”.

Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty xét thấy ông T đã có nhiều năm cống hiến cho Công ty, có chuyên môn, có trách nhiệm, hoàn thành tốt công việc, Ban lãnh đạo Công ty thấu hiểu hoàn cảnh kinh tế khó khăn của ông T nên không yêu cầu ông T bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Công ty I.V đối với các yêu cầu của ông T:

- Đối với yêu cầu của ông T về việc chốt sổ, trả sổ bảo hiểm xã hội, Công ty có ý kiến như sau: Ngày 25/12/2019, Công ty I.V chưa thể chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T vì theo quy định đầu tháng 01/2020 Công ty mới có thể lập thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội đến tháng 12/2019 cho ông T được. Đến thời điểm hiện nay, Công ty đã chốt sổ bảo hiểm xã hội và sẽ trả sổ bảo hiểm xã hội cho ông T.

- Đối với yêu cầu bồi thường 02 tháng tiền lương, Công ty I.V không chấp nhận vì ông T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với Công ty I.V.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Phước T.

- Xác định Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Phước T là trái pháp luật.

- Yêu cầu Công ty I.V phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông T không được làm việc từ ngày 14/12/2019 đến 29/02/2020 là 02 tháng lương với số tiền là 8.970.000 đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Phước T số tiền 8.970.000đ (tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải trả sổ bảo hiểm xã hội số 7915127398 cho ông Nguyễn Phước T ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Phước T về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải trả 02 tháng tiền lương của tháng 11/2019 và tháng 12/2019 là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 07/01/2021 bị đơn là Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V nộp đơn kháng cáo đề ngày 06/01/2021 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Phước T không rút đơn khởi kiện, bị đơn là Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo là bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V có người đại diện theo ủy quyền bà Hà Khánh T trình bày:

Bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc bị đơn phải bồi thường cho ông T 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông T là không khách quan toàn diện và không có căn cứ. Vì bị đơn chưa ban hành Thông báo hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông T. Việc ông T nghỉ việc là do tự ý. Do đó, bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm theo hướng yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường cho ông T 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Phước T trình bày:

Bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được xét xử đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bảo hiểm xã hội huyện C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có người đại diện uỷ quyền là ông Đào Anh K: Xin vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về hình thức: Kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V trong hạn luật định, phù hợp Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2]. Về người tham gia tố tụng: Ông Đào Anh K là người đại diện ủy quyền của Bảo hiểm xã hội huyện C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt của ông K là phù hợp với pháp luật quy định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông K.

[3]. Về nội dung: Bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V kháng cáo cho rằng Bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên buộc bị đơn phải bồi thường cho ông T 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông T là không có căn cứ vì bị đơn chưa ban hành thông báo hoặc Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn, Sửa bản án sơ thẩm.

[4]. Xét kháng cáo của bị đơn Công ty I.V Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên bản ngày 16/12/2019 do Liên đoàn lao động huyện C làm việc với Công ty I.V, có thể hiện nội dung: Vào ngày 14/11/2019 tại Công ty I.V đã cho 50 người lao động nghỉ việc và xác nhận Công ty I.V còn nợ tiền lương người lao động tháng 11/2019 và tháng 12/2019, nợ bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2019 của 77 người lao động với số tiền 1.100.000.000 đồng. Công ty I.V cam kết ngày 20/12/2019 sẽ thanh toán hết tiền lương tháng 11/2019 và 12/2019 cho 77 người lao động, sẽ chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động vào quý 01/2020.

Căn cứ vào văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động ngày 13/12/2019 giữa Công ty I.V và ông Nguyễn Phước T do Công ty lập sẵn, đóng dấu ký tên ông Đỗ Hòa – P. Tổng Giám đốc (đại diện theo pháp luật Công ty), nhưng không có chữ ký tên của ông Nguyễn Phước T.

Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần người đại diện theo ủy quyền của Công ty I.V xác nhận là ngày 13/12/2019, Công ty I.V đã thông báo với tất cả người lao động về tình hình hoạt động của Công ty đang gặp nhiều khó khăn, không có đơn hàng sản xuất, người lao động không có việc làm nên Công ty đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với người lao động để cho người lao động tìm công việc làm khác, trong đó có ông T. Công ty đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với 50 người, riêng ông T không đồng ý ký văn bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động.

Như vậy, Công ty I.V có thông báo và thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với ông T nhưng ông T không đồng ý nên ông T vẫn là người lao động của Công ty I.V.

Công ty I.V cho rằng ông T không đến Công ty làm việc từ ngày 14/12/2019 là tự ý nghỉ việc nên Công ty đã trả tiền lương cho ông T, đóng tiền và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông T đến hết tháng 12/2019.

Xét, ngày 13/12/2019 ông T không đến Công ty I.V làm việc nhưng Công ty không thông báo yêu cầu ông T trở lại làm việc theo hợp đồng lao động mà các bên ký kết, không lập biên bản và xử lý kỷ luật đối với ông T là lỗi của Công ty. Việc Công ty I.V trả tiền lương cho ông T đến ngày 13/12/2019, đóng tiền và chốt sổ Bảo hiểm xã hội cho ông T đến hết tháng 12/2019 là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T không đúng theo quy định tại Điều 38 Bộ luật lao động năm 2012. Do Công ty I.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên phải bồi thường ông T theo quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động năm 2012.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Công ty I.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T trái pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty I.V phải bồi thường cho ông T 02 tháng tiền lương là 8.970.000 đồng theo Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty I.V. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Xét, kháng cáo của bị đơn Công ty I.V là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công

ty I.V. Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí lao động phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Công ty I.V không được chấp nhận nên phải nộp tiền án phí theo pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 38, Điều 42 của Bộ luật lao động năm 2012;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V.

Giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 33/2020/LĐ-ST, ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Phước T:

- Xác định Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Phước T là trái pháp luật.

- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Phước T số tiền 8.970.000đ (Tám triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Buộc Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải trả sổ bảo hiểm xã hội số 7915127398 cho ông Nguyễn Phước T ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất

cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Phước T về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải trả 02 tháng tiền lương của tháng 11/2019 và tháng 12/2019 là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

3/ Về án phí:

Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu I.V phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0085457, ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Huyện C;
- Cục Thi hành án Dân sự Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hs. 22b

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyên Nguyên